TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ** Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST Ngày 17/01/2025. V/v: "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình".	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tú và ông Nguyễn Văn Trò

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phan Thị Hải – Thẩm phán Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà***: Ông Trần Xuân Trường - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Lệ T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu T 1, xã Y(nay là xã P), huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu T 1, xã Y(nay là xã P), huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T và anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phan Thị Lệ T trình bày: Chị và anh Nguyễn Công H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/8/2016 tại UBND xã Y(nay là xã P), huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở tại khu T 1, xã Y(nay là xã P), huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Qúa trình chung sống, tình cảm vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được khoảng 2 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra tranh cãi bất hoà. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình

cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Anh Nguyễn Công H trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và ly thân như chị T trình bày. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn, anh cho rằng chị T không chung thuỷ nên vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng, tranh cãi. Hiện nay anh và chị T đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị T xin ly hôn anh không đồng ý vì muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con.

2. Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Nguyễn Công T, sinh ngày 21/6/2017, hiện nay đang ở cùng anh H. Khi ly hôn, chị T đề nghị giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H đề nghị trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị T và anh H đều không yêu cầu giải quyết.

4. Nguyện vọng của con chung*:* Cháu Nguyễn Công T có nguyện vọng ở với anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật,

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Lệ T được ly hôn anh Nguyễn Công H.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Công T, sinh ngày 21/6/2017 cho anh Nguyễn Công H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phan Thị Lệ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H do anh H tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Công H có hộ khẩu thường trú tại khu T 1, xã Y(nay là xã P), huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Chị T và anh H đều có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Lệ T và anh Nguyễn Công H kết hôn ngày 29/8/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND Ynay là xã P , huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hôn nhân giữa chị T và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện do đó là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, qua lời trình bày của chị T, anh H và việc xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H tại UBND xã Y(nay là xã P) thì xác định được hôn nhân của chị T và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm và không tin tưởng yêu thương nhau dẫn đến xảy ra tranh cãi, bất hoà. Hiện nay chị T và anh H đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Anh H xin đoàn tụ vì mục đích muốn con chung có đầy đủ cả bố và mẹ, không xuất phát từ tình cảm vợ chồng, cũng không có biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn của chị T và anh H. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án chị T đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải, anh H đề nghị giải quyết vắng mặt. Như vậy, cả hai bên đều không có thiện trí để hoà giải về quan hệ hôn nhân. Do vậy cần xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp thực tế và đúng với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Phan Thị Lệ T và anh Nguyễn Công H có 01 con chung là Nguyễn Công T, sinh ngày 21/6/2017, hiện nay đang ở cùng anh H. Chị T và anh H đều có quan điểm để anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cùng anh H do anh H không yêu cầu. Xét đây là sự nguyện của các đương sự phù hợp nguyện vọng con chung đảm bảo phát triển toàn diện của con chung, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 điều 147; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Lệ T ly hôn anh Nguyễn Công H.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Công H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Công T, sinh ngày 21/6/2017 kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Phan Thị Lệ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H do anh H tự nguyện không yêu cầu.

Chị Phan Thị Lệ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị Phan Thị Lệ T và anh Nguyễn Công H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Phan Thị Lệ T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005039 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết bản án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã P ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Việt Dũng